

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 9 - 2018
V/v: “Ly hôn giữa chị Y và anh P”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hạnh
2. Bà Ngô Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 132/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/9/2018 về việc “Ly hôn; Tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y Sinh năm: 1993 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Vũ Văn P Sinh năm: 1991 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2018 được bổ sung tại bản tự khai ngày 07/9/2018, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày: Chị và anh Vũ Văn P kết hôn với nhau vào tháng 11 năm 2014, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 5 năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên bất hòa, cứ mỗi lần như vậy cả chị và anh P đều không còn tình cảm, không còn sự chia sẻ, quan tâm lẫn nhau như trước. Từ ngày 21 tháng 8 năm 2018 cho đến nay chị và

anh P không chung sống với nhau nữa, hai vợ chồng không gặp gỡ để tìm biện hàn gắn đoàn tụ.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, chị đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vũ Việt H - Sinh ngày 18/8/2015 hiện nay anh P đang nuôi dưỡng. Chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/9/2018, bị đơn anh Vũ Văn P trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Y kết hôn với nhau vào tháng 11 năm 2014, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Trong quá trình chung sống do tính chất công việc anh thường xuyên đi làm xa, những lúc về nhà anh có gặp bạn bè có chén rượu, chén chè nên chưa thực sự quan tâm nhiều đến gia đình. Chị Y cảm thấy không thoải mái nên vợ chồng ít nói chuyện chia sẻ với nhau, tuy nhiên bản thân anh vẫn còn tình cảm níu kéo hôn nhân với chị Y nên anh không muốn ly hôn. Nếu chị Y cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vũ Việt H - Sinh ngày 18/8/2015 hiện nay anh đang nuôi dưỡng. Anh đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin ly hôn anh Vũ Văn P và đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu anh Phúc cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Y và anh Vũ Văn P kết hôn với nhau vào tháng 11 năm 2014, tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2] Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống, giữa chị Y và anh P do không hòa hợp với nhau về tính cách nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh P thường xuyên đi làm ăn xa, mỗi khi về nhà lại thiếu sự quan tâm chia sẻ với chị Y nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay vợ chồng đã ly thân, cả hai bên không gặp gỡ để tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Chị Y xác định hôn nhân đã tan vỡ và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

[3] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh Vũ Văn P và chị Nguyễn Thị Y với những mâu thuẫn kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh P của chị Y là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ về điều kiện hoàn cảnh của các bên và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung; Xét thấy anh P phải thường xuyên đi làm ăn ở xa, con chung còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ vì vậy giao con chung Vũ Việt H - Sinh ngày 18/8/2015 cho chị Y nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng. Anh P có nghĩa vụ giao con chung Vũ Việt H cho chị Y nuôi dưỡng và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Y và anh P xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về hôn nhân:* Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Vũ Văn P.

2. *Về con chung:* Giao con chung Vũ Việt H - Sinh ngày 18/8/2015 cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Y không yêu cầu anh Vũ Văn P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vũ Văn P có nghĩa vụ giao con chung Vũ Việt H cho chị Y nuôi dưỡng và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Y phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0002082 ngày 06/9/2018.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Y và anh Vũ Văn P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Chi cục THA huyện Nam Trực;*
- *UBND xã N; huyện N, tỉnh Nam Định;*
- *Các đương sự,*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu VP*

Bùi Xuân Thọ